ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:5473 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành danh mục nhu cầu công nghệ ưu tiên phát triển của tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1585/TTr-SKHCN ngày 27/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục nhu cầu công nghệ ưu tiên phát triển của tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

Danh mục công nghệ ưu tiên phát triển nhằm định hướng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và nâng cao giá trị gia tăng cho các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là đầu mối chủ trì, tổ chức công bố, giới thiệu danh mục nhu cầu công nghệ ưu tiên phát triển của tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 đến các cơ quan Trung ương, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước.

Chủ trì kết nối cung - cầu công nghệ, xúc tiến tìm kiếm, lựa chọn, tiếp nhận và chuyển giao các công nghệ phù hợp với nhu cầu của tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến, hội thảo, kết nối, giới thiệu công nghệ.

Tổng hợp, cập nhật thông tin, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với nhu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ danh mục nhu cầu công nghệ ưu tiên phát triển của tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định nhu cầu cụ thể, tiếp nhận, ứng dụng và đề xuất triển khai các công nghệ phù hợp với lĩnh vực quản lý.

Phối hợp cung cấp thông tin, tham gia các hoạt động kết nối, giới thiệu, đánh giá, lựa chọn công nghệ.

Đề xuất cập nhật, bổ sung nhu cầu công nghệ phát sinh trong quá trình quản lý, phát triển ngành, lĩnh vực.

3. Các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường cao đẳng, đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan

Chủ động tham gia cung cấp, giới thiệu, đề xuất các giải pháp công nghệ phù hợp với Danh mục nhu cầu công nghệ của tỉnh.

Tham gia các hoạt động kết nối, chuyển giao, hợp tác nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ.

Phối hợp với các cơ quan nhà nước trong việc triển khai ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, th.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

PHỤ LỤC

Danh mục nhu cầu công nghệ ưu tiên phát triển của tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên công nghệ	Nhu cầu	Mục đích
I	**Lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo**		
1	Công nghệ gia công cơ khí chính xác CNC và tự động hóa sản xuất	Chuyển giao công nghệ; hợp tác nghiên cứu, ứng dụng; đầu tư dây chuyền sản xuất	Nâng cao độ chính xác gia công, tự động hóa quy trình sản xuất, giảm chi phí lao động, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm trong ngành cơ khí chế tạo
2	Công nghệ sản xuất thông minh (Smart Factory, MES, IoT trong sản xuất)	Chuyển giao công nghệ; mua giải pháp; hợp tác triển khai	Số hóa quy trình sản xuất, giám sát và điều hành theo thời gian thực, tối ưu hiệu suất sản xuất, giảm lỗi và tăng khả năng truy xuất nguồn gốc
3	Công nghệ vật liệu mới (vật liệu polymer, composite, vật liệu nhẹ)	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ; đầu tư sản xuất	Phát triển sản phẩm có tính năng vượt trội (nhẹ, bền, cách nhiệt, chống ăn mòn), nâng cao giá trị gia tăng cho ngành nhựa, cao su và vật liệu xây dựng
4	Công nghệ chế biến sâu nông sản, thực phẩm	Chuyển giao công nghệ; hợp tác nghiên cứu; đầu tư dây chuyền	Tăng giá trị gia tăng cho nông sản, kéo dài thời gian bảo quản, nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ xuất khẩu
5	Công nghệ tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa sản xuất trong công nghiệp	Mua công nghệ; chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Giảm tiêu hao năng lượng, giảm chi phí sản xuất, đáp ứng yêu cầu sản xuất xanh và phát triển bền vững
6	Công nghệ robot công nghiệp và tự động hóa dây chuyền	Chuyển giao công nghệ; đầu tư thiết bị; hợp tác triển khai	Tự động hóa các công đoạn sản xuất, giảm phụ thuộc lao động thủ công, nâng cao năng suất và độ ổn định sản xuất

STT	Tên công nghệ	Nhu cầu	Mục đích
II	**Nông nghiệp công nghệ cao**		
1	Công nghệ nông nghiệp chính xác (Precision Agriculture, IoT, cảm biến)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai; đầu tư hệ thống	Giám sát và điều khiển điều kiện canh tác theo thời gian thực, tối ưu hóa năng suất và tài nguyên
2	Công nghệ nhà kính, nhà màng thông minh	Mua công nghệ; chuyển giao công nghệ; đầu tư hệ thống	Kiểm soát vi khí hậu, nâng cao năng suất, sản xuất quanh năm, giảm phụ thuộc thời tiết
3	Công nghệ tưới tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, tưới thông minh)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Tiết kiệm nước, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, thích ứng biến đổi khí hậu
4	Công nghệ giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ	Nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu
5	Công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch	Chuyển giao công nghệ; đầu tư dây chuyền	Giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị nông sản
6	Công nghệ chăn nuôi thông minh (IoT, tự động hóa)	Mua công nghệ; hợp tác triển khai	Giám sát vật nuôi, tự động hóa quy trình chăn nuôi
7	Công nghệ nông nghiệp tuần hoàn, xử lý phụ phẩm	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ	Tái sử dụng phụ phẩm, giảm phát thải, phát triển bền vững
III	**Công nghệ sinh học**		
1	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học (vi sinh, enzyme)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác nghiên cứu; đầu tư sản xuất	Ứng dụng trong nông nghiệp, xử lý môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm sử dụng hóa chất
2	Công nghệ nuôi cấy mô, tế bào thực vật	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ	Nhân giống cây trồng chất lượng cao, đồng nhất, sạch bệnh, phục vụ sản xuất quy mô lớn
3	Công nghệ sinh học trong bảo quản và chế biến thực phẩm	Chuyển giao công nghệ; hợp tác ứng dụng	Nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian bảo quản, đảm bảo an toàn thực phẩm

STT	Tên công nghệ	Nhu cầu	Mục đích
4	Công nghệ sản xuất phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học	Chuyển giao công nghệ; đầu tư sản xuất	Thay thế dần hóa chất, giảm ô nhiễm môi trường, phát triển nông nghiệp bền vững
5	Công nghệ sinh học xử lý chất thải, nước thải	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ	Ứng dụng vi sinh trong xử lý chất thải, giảm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả xử lý
6	Công nghệ sản xuất sinh phẩm y tế (kit xét nghiệm, chế phẩm sinh học)	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ	Phục vụ nhu cầu y tế, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe
IV	**Năng lượng**		
1	Công nghệ điện mặt trời thế hệ mới (hiệu suất cao, tích hợp lưu trữ)	Hợp tác đầu tư; chuyển giao công nghệ	Nâng cao hiệu suất khai thác năng lượng mặt trời, đảm bảo ổn định nguồn điện, tận dụng tiềm năng năng lượng tái tạo của tỉnh
2	Công nghệ lưu trữ năng lượng (pin lithium, BESS, hệ thống lưu trữ thông minh)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Lưu trữ điện năng, ổn định hệ thống điện, hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo
3	Công nghệ điện sinh khối, năng lượng từ chất thải	Hợp tác đầu tư; chuyển giao công nghệ	Tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, chất thải để sản xuất năng lượng, giảm phát thải và phát triển kinh tế tuần hoàn
4	Công nghệ tiết kiệm năng lượng và quản lý năng lượng (EMS, IoT năng lượng)	Mua công nghệ; chuyển giao công nghệ	Giảm tiêu hao năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng
5	Công nghệ sản xuất và sử dụng hydro xanh	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ	Phát triển nguồn năng lượng sạch mới, giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp xu hướng chuyển đổi năng lượng
6	Công nghệ lưới điện thông minh (Smart Grid)	Hợp tác triển khai; chuyển giao công nghệ	Nâng cao khả năng quản lý, phân phối và tối ưu hóa hệ thống điện
V	**Công nghệ thông tin và chuyển đổi số**		

STT	Tên công nghệ	Nhu cầu	Mục đích
1	Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data)	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ; triển khai ứng dụng	Phân tích dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, dự báo, hỗ trợ ra quyết định; ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh
2	Công nghệ Internet vạn vật (IoT) và hệ thống cảm biến thông minh	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Kết nối, giám sát và điều khiển thiết bị, hệ thống trong nông nghiệp, công nghiệp, đô thị
3	Nền tảng quản lý và điều hành thông minh (Smart City, IOC, chính quyền số)	Mua giải pháp; chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh
4	Công nghệ an toàn, an ninh mạng (Cybersecurity)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp
5	Công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing) và trung tâm dữ liệu	Hợp tác đầu tư; chuyển giao công nghệ	Lưu trữ, xử lý dữ liệu tập trung; phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế số
6	Công nghệ chuỗi khối (Blockchain)	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ	Ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc, quản lý dữ liệu, giao dịch điện tử minh bạch
7	Nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh (ERP, MES, thương mại điện tử)	Mua giải pháp; chuyển giao công nghệ	Nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp, tối ưu hóa sản xuất và kinh doanh
VI	**Công nghệ môi trường**		
1	Công nghệ xử lý nước thải tiên tiến (MBBR, MBR, AAO cải tiến)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai; đầu tư hệ thống	Nâng cao hiệu quả xử lý nước thải công nghiệp và sinh hoạt, đáp ứng quy chuẩn môi trường ngày càng cao
2	Công nghệ xử lý khí thải (hấp phụ, hấp thụ, xúc tác, lọc bụi tiên tiến)	Chuyển giao công nghệ; đầu tư hệ thống	Xử lý khí thải công nghiệp, giảm phát thải bụi, VOC, mùi, đáp ứng quy chuẩn môi trường

STT	Tên công nghệ	Nhu cầu	Mục đích
3	Công nghệ quan trắc môi trường tự động, liên tục (online monitoring, IoT môi trường)	Mua công nghệ; hợp tác triển khai	Giám sát chất lượng môi trường (nước, khí) theo thời gian thực, phục vụ quản lý nhà nước
4	Công nghệ tiên tiến tái chế chất thải rắn, nhựa và chất thải công nghiệp	Hợp tác đầu tư; chuyển giao công nghệ	Tái chế, tái sử dụng chất thải, giảm chôn lấp, phát triển kinh tế tuần hoàn
5	Công nghệ tiên tiến xử lý chất thải nguy hại	Chuyển giao công nghệ; hợp tác đầu tư	Xử lý an toàn chất thải nguy hại, giảm rủi ro môi trường và sức khỏe
6	Công nghệ tiên tiến thu hồi tài nguyên từ chất thải (waste-to-energy, thu hồi nước, vật liệu)	Hợp tác nghiên cứu; đầu tư công nghệ	Tận dụng chất thải để thu hồi năng lượng, nước và vật liệu có giá trị
7	Công nghệ kiểm soát ô nhiễm và cải thiện môi trường tại khu, cụm công nghiệp	Hợp tác triển khai; chuyển giao công nghệ	Nâng cao hiệu quả quản lý môi trường tổng thể tại các KCN, CCN; hướng tới KCN sinh thái
VII	**Y tế, giáo dục và dịch vụ**		
1	Công nghệ y tế số (Telemedicine, hồ sơ sức khỏe điện tử, AI hỗ trợ chẩn đoán)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, kết nối tuyến trên – tuyến dưới, tối ưu hóa quản lý y tế
2	Công nghệ thiết bị y tế hiện đại (chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm tự động)	Mua công nghệ; chuyển giao công nghệ	Nâng cao năng lực chẩn đoán, giảm thời gian và chi phí khám chữa bệnh
3	Công nghệ đào tạo trực tuyến và nền tảng giáo dục số (EdTech)	Mua giải pháp; hợp tác triển khai	Đổi mới phương thức giảng dạy, học tập linh hoạt, nâng cao chất lượng giáo dục
4	Công nghệ thực tế ảo (VR/AR) trong đào tạo và mô phỏng	Chuyển giao công nghệ; hợp tác ứng dụng	Ứng dụng trong đào tạo nghề, y khoa, kỹ thuật; nâng cao hiệu quả đào tạo thực hành
5	Công nghệ quản lý và cung cấp dịch vụ thông minh (dịch vụ công, du lịch, thương mại)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Nâng cao chất lượng dịch vụ công và dịch vụ du lịch, thương mại; phát triển kinh tế dịch vụ

STT	Tên công nghệ	Nhu cầu	Mục đích
6	Công nghệ thanh toán số và dịch vụ tài chính số (Fintech)	Hợp tác triển khai; chuyển giao công nghệ	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ phát triển kinh tế số và dịch vụ số
VIII	**Hạ tầng, đô thị và logistics**		
1	Công nghệ đô thị thông minh (Smart City, hệ thống quản lý đô thị tích hợp)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, giám sát giao thông, an ninh, môi trường và hạ tầng kỹ thuật
2	Công nghệ quản lý giao thông thông minh (ITS)	Hợp tác triển khai; chuyển giao công nghệ	Điều tiết giao thông, giảm ùn tắc, nâng cao an toàn giao thông
3	Công nghệ logistics thông minh (quản lý kho, vận tải, chuỗi cung ứng)	Mua giải pháp; chuyển giao công nghệ	Tối ưu hóa vận chuyển, lưu kho, giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh
4	Công nghệ quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, chiếu sáng, hạ tầng số)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Nâng cao hiệu quả vận hành và bảo trì hạ tầng đô thị
5	Công nghệ xây dựng tiên tiến (BIM, vật liệu xây dựng mới, thi công thông minh)	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Nâng cao chất lượng, giảm chi phí và thời gian thi công công trình
6	Công nghệ quản lý tài sản hạ tầng và vận hành thông minh	Hợp tác triển khai; chuyển giao công nghệ	Quản lý vòng đời công trình, tối ưu chi phí vận hành, bảo trì
IV	**Công nghệ thiết bị bay không người lái (UAV/Drone)**		
1	Công nghệ UAV/Drone đa mục tiêu tích hợp cảm biến và AI	Chuyển giao công nghệ; hợp tác nghiên cứu; đầu tư phát triển	Ứng dụng trong nông nghiệp, giám sát tài nguyên, hạ tầng, an ninh, nâng cao hiệu quả quản lý và sản xuất
2	Công nghệ UAV trong nông nghiệp thông minh	Mua công nghệ; chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Phun thuốc, gieo sạ, giám sát cây trồng, tối ưu hóa sản xuất nông nghiệp

STT	Tên công nghệ	Nhu cầu	Mục đích
3	Công nghệ UAV giám sát tài nguyên, môi trường và đo đạc bản đồ	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Thu thập dữ liệu không gian, phục vụ quản lý đất đai, môi trường, quy hoạch
4	Công nghệ UAV trong quản lý giao thông và hạ tầng	Hợp tác triển khai; chuyển giao công nghệ	Giám sát giao thông, kiểm tra hạ tầng, phát hiện sự cố, nâng cao hiệu quả quản lý
5	Công nghệ UAV phục vụ cứu hộ cứu nạn và phòng cháy chữa cháy	Chuyển giao công nghệ; hợp tác triển khai	Hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn, giám sát cháy nổ, nâng cao năng lực ứng phó sự cố
6	Công nghệ UAV trong quay phim, chụp ảnh, truyền thông và du lịch	Mua công nghệ; hợp tác ứng dụng	Phục vụ quảng bá du lịch, truyền thông, phát triển dịch vụ số
7	Công nghệ hệ thống điều khiển, quản lý và khai thác UAV (UAV management platform)	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ	Quản lý đội bay, điều phối hoạt động, tích hợp dữ liệu UAV vào hệ thống quản lý
8	Công nghệ phương tiện bay không người lái chở người (UAV/eVTOL – Urban Air Mobility)	Hợp tác nghiên cứu; chuyển giao công nghệ; thu hút đầu tư	Nghiên cứu, từng bước ứng dụng phương tiện bay không người lái trong vận chuyển hành khách, góp phần phát triển giao thông thông minh trong tương lai